

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST
Ngày 25 – 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Rmah In; Ông Hà Như Thịnh.

- Thư ký phiên tòa, ông Nguyễn Văn Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa, ông Nguyễn Văn Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân xã huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2018/TLST-HS, ngày 02 tháng 01 năm 2018 và Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Đình Q (Tên gọi khác: T); *Sinh ngày:* 07/10/1974; *Sinh trú quán:* Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; *Nghề nghiệp:* Làm nông; *Trình độ văn hóa:* 9/12; *Dân tộc:* Kinh; *Giới tính:* Nam; *Tôn giáo:* không; *Con ông Lê Đình T và con bà Huỳnh Thị N; Vợ là Trần Thị M; Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự:* không. *Nhân thân:* Ngày 04/9/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội Cố ý gây thương tích, tại bản án số 20/2013/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/11/2017 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP S, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Ông Đinh Kim H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: TDP H, thị trấn K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Chị Trần Thị M, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9 năm 2017 Lê Đình Q gặp một người đàn ông tên “M” (không rõ nhân thân, lai lịch) tại thành phố T. Qua nói chuyện thì Q biết “M” có thể mua được ma túy đá nên khoảng 09 giờ ngày 10/11/2017 Lê Đình Q dùng điện thoại số 0971721717 gọi cho “M” để hỏi mua ma túy đá với số tiền 2.000.000đ và địa điểm giao nhận là tại khu vực Nhà máy Thuốc lá thuộc khu vực thôn M, xã Đ, huyện B, Q không nhớ số điện thoại của M và quá trình điều tra cũng không chứng minh được số điện thoại mà M đã sử dụng. Đến 11 giờ cùng ngày “M” gọi điện thoại nói Q ra nhận ma túy, Lê Đình Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5343 đi từ nhà đến điểm hẹn, Q đưa cho M số tiền 2.000.000đ thì M chỉ đến bụi cây ven đường để lấy ma túy, sau khi lấy được gói ma túy Lê Đình Q bỏ gói ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô BKS 47N9-5343 về nhà. Trên đường về đến thôn H, xã Đ, huyện B thì Q bị Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp cùng với Công an huyện Krông Bông bắt quả tang thu giữ trong túi quần của Lê Đình Q một gói nhựa, bên trong có các cục chất rắn nghi ma túy đá. Qua đấu tranh, Lê Đình Q thừa nhận là ma túy đá.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Một gói nhựa trong, có kích thước 03cmx03cm, bên trong có chứa các cục chất rắn nghi là ma túy đá . Tại bản kết luận giám định số 744/GĐMT-PC54 ngày 16/11/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: ***Chất rắn dạng tinh thể đựng trong một gói nhựa trong suốt, có khối lượng 3,9658 gam, chất gửi giám định có ma túy là Methamphetamine.***

- Một chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5343 và một sim điện thoại số 0971721717.

Ngày 13/11/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra đã đưa Lê Đình Q đi xét nghiệm ma túy trong nước tiểu, kết quả cho thấy Lê Đình Q dương tính với Methamphetamine.

Đối với người đàn ông tên M là người mà Q gọi điện thoại nhờ mua ma túy ở thành phố T, Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, thu thập thông tin, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra xét thấy không cần phải tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5343 nên ngày 15/12/2017 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn T.

Tại cơ quan điều tra, Lê Đình Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với kết quả giám định và các tài liệu điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/KSĐT- HS ngày 29/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông truy tố bị cáo Lê Đình Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41 của Quốc hội khóa 14; khoản 3 Điều 7 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đã công bố tại phiên tòa.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 để tuyên bố bị cáo Lê Đình Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình Q từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 10/11/2017.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 3,8661 gam ma túy đá còn lại sau giám định được niêm phong và một sim điện thoại số 0971721717.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5343 cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn T.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Lê Đình Q đồng ý với lời luận tội và không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Bông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi của bị cáo như sau: khoảng tháng 9 năm 2017 bị cáo Lê Đình Q gặp một người đàn ông tên “M” tại thành phố T, qua nói chuyện biết M có thể mua được ma túy đá nên vào khoảng 09 giờ ngày 10/11/2017 Q gọi điện thoại cho M để hỏi mua ma túy đá với số tiền là 2.000.000đ, đến khoảng 11 giờ cùng ngày M gọi lại cho Q ra khu vực Nhà máy Thuốc lá thuộc thôn M, xã Đ để nhận ma túy, khi gặp M, Q đưa 2.000.000đ và nhận ma túy bỏ vào trong túi quần bên phải rồi điều khiển xe mô tô đi về, trên đường về thì bị Công an tỉnh Đắk Lắk phối hợp với Công an huyện Krông Bông bắt quả tang, thu giữ một gói nhựa có trọng lượng 3,9658 gam, qua giám định có ma túy là Methamphetamine, chất nằm trong danh mục Chính phủ cấm lưu hành. Bị cáo mua ma túy để sử dụng mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Do đó bị cáo đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[3] Điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

1. “*Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”.

c. “*Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện tính xem thường pháp luật, chỉ vì cần ma túy sử dụng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, không những xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, mà còn làm ảnh

hưởng đến tính mạng, sức khỏe, nòi giống của con người, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Để có tiền mua ma túy nhiều người sẵn sàng sử dụng mọi thủ đoạn như: Trộm cắp, cướp giật, giết người với mục đích để có tiền mua ma túy, sau khi sử dụng ma túy đã có nhiều trường hợp gây ảnh hưởng đến hệ thần kinh, tạo ra ảo giác, không làm chủ được bản thân nên có những hành vi gây mất trật tự an ninh xã hội và hành động vi phạm pháp luật. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã và đang có nhiều chủ trương chính sách để bài trừ tệ nạn ma túy. Nhưng bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, nhằm thỏa mãn cơn nghiện của bản thân mà bị cáo đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm về tội cố ý gây thương tích tại bản án số 20/2013/HSST ngày 04/9/2013. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải coi đây là bài học để tự tu dưỡng, rèn luyện bản thân trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội, để nuôi dạy con cái. Đến ngày 10/11/2017 bị cáo lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy tại nơi cư trú nói riêng và trong cả nước nói chung. Mặc dù bị cáo nhận thức được mọi hành vi liên quan đến ma túy trái phép thì đều bị pháp luật trừng trị một cách thích đáng nhưng vì thỏa mãn cơn nghiện mà bị cáo bất chấp pháp luật để phạm tội, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[5] Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Đình Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đầy đủ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên HĐXX cần chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có nghề

nghiệp ổn định, thu nhập thấp, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: là 3,9658 gam ma túy đá. Sau giám định còn lại 3,8661 gam đã được niêm phong là vật cấm lưu hành và một sim điện thoại số 0971721717 là phương tiện sử dụng để phạm tội; nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh, do bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5343 cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn T.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Lê Đình Q phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Lê Đình Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 10/11/2017.

[2] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Bông đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47N9-5343 cho người quản lý hợp pháp là ông Nguyễn Văn T.

- Tịch thu tiêu hủy 3,8661 gam ma túy đá còn lại sau giám định được niêm phong và một sim điện thoại số 0971721717.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, màu xanh.

Chi tiết được ghi cụ thể theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

[3] Về án phí: Buộc bị cáo Lê Đình Q phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Bông;
- Sở Tư pháp Đắk Lắk;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Đắk Lắk;
- CA huyện Krông Bông;
- THA HS;
- Chi cục THA DS;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi